TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH HÀ NAM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 07/2023/QĐST-HNGĐ	*Hà Nam, ngày 23 tháng 5 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ NAM

Căn cứ Điều 149; Điều 212; Điều 213; khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55; Điều 81; Điều 82; Điều 83; khoản 2 Điều 123 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số: 23/2023/TLST-HNGĐ, ngày 08 tháng 5 năm 2023 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân và gia đình:*

- Anh Trần Ngọc H, sinh năm 1989; nơi ĐKHKTT: Thôn Đ, xã Nh, huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam; nơi cư trú hiện nay: Hyogoken Himejishi Katsuharaku Miyata 685-6, Nhật Bản.

- Chị Cao Thị Vân A, sinh năm 1993; nơi ĐKHKTT: Thôn Đ, xã Nh, huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam; nơi cư trú hiện nay: Xóm 1, xã D H, huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Trần Ngọc H và chị Cao Thị Vân A kết hôn hoàn toàn tự nguyện, đăng ký kết hôn ngày 15/12/2016 tại UBND xã Nhân Mỹ, huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam, đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng anh chị sống hạnh phúc, quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn trong lối sống sinh hoạt hàng ngày do bất đồng quan điểm. Tháng 7/2019 anh H đi Nhật Bản lao động, vợ chồng không liên lạc, không quan tâm đến cuộc sống của nhau và ly thân nhau từ đó đến nay.

Nay anh H, chị Vân Anh đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được và cùng yêu cầu Tòa án giải quyết công nhận thuận tình ly hôn cho anh chị.

Xét thấy, anh H và chị Vân Anh đều xác định mục đích hôn nhân không đạt được đề nghị công nhận thuận tình ly hôn là phù hợp quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[2] Về con chung: Vợ chồng anh chị xác định có 01 con chung là cháu Trần Ngọc Đ, sinh ngày 04/10/2017. Hiện nay cháu Đăng do anh H đang nuôi dưỡng. Anh chị thỏa thuận, thống nhất khi ly hôn: giao cháu Trần Ngọc Đăng cho anh Trần Ngọc H là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi cháu Đăng đủ 18 tuổi, trưởng thành, tự lập. Chị Cao Thị Vân A không pH cấp dưỡng nuôi con chung.

[3] Về tài sản chung, công nợ chung và các vấn đề khác: Không có, không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

[4] Về lệ phí ly hôn sơ thẩm: Anh Trần Ngọc H và chị Cao Thị Vân A thỏa thuận anh H là người nộp toàn bộ lệ phí ly hôn sơ thẩm, chị Vân Anh không pH nộp.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Trần Ngọc H và chị Cao Thị Vân A.

- Về con chung: Công nhận thỏa thuận của anh Trần Ngọc H và chị Cao Thị Vân A, giao cháu Trần Ngọc Đăng cho anh Trần Ngọc H tiếp tục là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi cháu Đăng đủ 18 tuổi, trưởng thành, tự lập. Chị Cao Thị Vân A không pH cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

2. Về lệ phí ly hôn sơ thẩm: Ghi nhận sự tự nguyện anh H nộp toàn bộ lệ phí ly hôn sơ thẩm là 150.000 đồng, chị Vân Anh không pH nộp. Đối trừ số tiền

300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* tạm ứng lệ phí mà anh H đã nộp tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hà Nam theo Biên lai số AA/2021/0002513, ngày 08/5/2023; anh H được hoàn lại 150.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người pH thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- Cục THADS tỉnh Hà Nam;
- UBND xã Nhân Mỹ, huyện Lý Nhân;
- UBND xã Diễn Hoa, huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Quốc Trưởng